

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 18-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Đạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Hà – Ông Vũ Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 30/4/1976, tại: Hải Phòng.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn V, sinh năm: 1933 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm: 1938; Vợ: Trịnh Thị L, sinh năm: 1981; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/12/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân”;

Hiện bị cáo đang được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

* *Bị hại:* Anh Bùi Xuân Đ, sinh năm: 1992, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Bùi Xuân Đ1, sinh năm: 2003 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

- Anh Hà Văn T, sinh năm: 1986 (Có mặt)

- Anh Phan Mạnh L, sinh năm: 1982 (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)
Cùng trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Anh Hà Văn L1, sinh năm: 1974, trú tại: 11/18/2A, đường G, phường M, thành phố V1 (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

** Người làm chứng:*

- Anh Phan Văn H1, sinh năm: 1976 (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)
 - Chị Bùi Thị L2, sinh năm: 1971 (*Vắng mặt*)
 - Chị Bùi Lệ V2, sinh năm: 1998 (*Vắng mặt*)
 - Chị Mã Thị H2, sinh năm: 1997 (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)
- Cùng trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/02/2021, Phan Mạnh L tổ chức ăn tất niên nên có mời Hà Văn N, Hà Văn T, Hoàng Văn D, Phan Văn H1 cùng trú tại TDP B, thị trấn Đ, huyện Đ và Hà Văn L1, trú tại 11/18/2A, đường G, phường M, thành phố V1 đến nhà ăn nhậu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Hà Văn T về nhà cách nhà L khoảng 1km để lấy loa kéo kéo đến nhà L để hát karaoke. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/02/2021 vì hát karaoke ồn ào nên Bùi Xuân Đ (hàng xóm với Phan Mạnh L) qua nhà nói với L và bạn của Lâm không hát nữa để cho mọi người ngủ. Lúc này, Đ1 và T xảy ra mâu thuẫn, chửi nhau và thách thức nhau. Sau đó, Đ1 bỏ đi về. Nghe thấy tiếng cãi nhau nên anh họ của Đ1 là Bùi Xuân Đ cầm theo một con dao dài khoảng 40cm đi qua nhà Phan Mạnh L để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, Đ và Đ1 đứng ngoài cổng chửi và thách thức đánh nhau với T và N. Thấy vậy, N lấy một thanh sắt dạng hộp tại kho chứa đồ của nhà Lâm ra để đánh nhau với Đ và Đ1. Sau đó, Phan Văn H1 ra đóng cổng và can ngăn không cho hai bên đánh nhau nên Đ1 và Đ đi về nhà Đ1. Sau khi đi về được một đoạn thì N cầm một thanh sắt dài 1,07m có dạng hình hộp, kích thước 0,02m x 0,04m (lấy ở nhà của L), T cầm theo một con dao, cán bằng gỗ dài 0,11m, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 0,29m, có một cạnh sắc, mũi dao bằng, bản rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm, hai đầu cán dao có gắn khuy bằng kim loại, còn Lâm không cầm theo hung khí đuổi theo để đánh. Khi đến đoạn vườn cây tràm gần nhà Đ1 thì Đ bị Hà Văn N cầm thanh sắt đánh vào đầu, Đ giơ tay trái lên đỡ thì bị thanh sắt đánh trúng cẳng tay trái, Đ lùi lại thì bị ngã xuống hố cạnh sát mép đường, N tiếp tục dùng thanh sắt đánh một cái trúng vào trán bên trái Đ bị thương. Sau đó, Đ đứng dậy và cùng Đ1 bỏ chạy vào nhà Đ1 đóng cửa lại. Lúc này, N, L và Thọ cùng đến nhà Đ1, T dùng chân đạp vào cửa làm tấm ván ở cửa bị bung ra, Thọ dùng dao chém vào cánh cửa sổ bằng gỗ làm tấm ván cửa sổ bị bung ra. Thấy vậy, Đ, Đ1 và bà Lan (mẹ của Đ1) chạy xuống nhà bếp đóng cửa đường luồng lại. Lúc này, Phan Văn H1 đến can ngăn nên N, Lâm và T bỏ đi về. Đồng thời, bà L2 điện thoại cho bố mẹ của Đ đến giải quyết vụ việc. Sau khi bố mẹ và anh trai của Đ là Bùi Xuân V3 đến nhà bà L2, Đ cầm theo một cây gậy trúc dài 1m20 cùng Đ1, bố

mẹ của Đ và Bùi Xuân V3 đi qua nhà Phan Mạnh L để nói chuyện và xảy ra cãi nhau. Sau đó, L cầm một thanh kim loại tròn, đường kính 02cm, dài 1m73, hai đầu thanh kim loại dẹp, mỗi đầu khoan một lỗ tròn để đánh nhau. Lúc này, Đ1 giằng lấy cây gậy trúc của Đ lao đến đánh vào chân, lưng và đầu của L nên L vứt thanh kim loại và bỏ chạy ra vườn cây nên gia đình của Đ bỏ đi về. Sau đó, Đ được anh trai là Bùi Xuân V3 đưa đến Trung tâm Y tế huyện Đ để điều trị vết thương rồi chuyển lên Bệnh viện II Lâm Đồng điều trị, còn Phan Mạnh L cũng bị thương nhẹ ngoài da.

Người bị hại là Bùi Xuân Đ bị Hà Văn N cầm một thanh sắt dài 1,07m đánh gây ra 01 vết thương cẳng tay trái dài 04cm, gãy 1/3 dưới xương trụ trái, 01 vết thương trán trái dài 5,5cm.

Ngày 16/4/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng đã có kết luận số 79/2021/TgT xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Bùi Xuân Đ là 13%.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSĐT ngày 06/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Hà Văn N về tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập vì bị cáo có điều kiện khó khăn.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08/02/2021, L có tổ chức ăn tất niên có mời anh em cùng xóm đến nhà nhậu. Sau khi nhậu đến 21 giờ cùng ngày thì hát karaoke cho đến 01 giờ ngày 09/02/2021. Do hát karaoke ồn ào nên giữa các bên đã xảy ra mâu thuẫn và xô xát dẫn đến việc bị cáo Hà Văn N đã dùng thanh sắt gây thương tích cho bị hại Bùi Xuân Đ. Kết quả giám định thương tích xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Bùi Xuân Đ là 13%.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người đã trưởng thành và đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo biết việc dùng hung khí nguy hiểm tác động vào thân thể gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra về nhân thân: Ngày 25/12/2000, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân”. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự vì trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, trong quá trình điều tra bị hại cũng đã có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa thì bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị hại cũng có một phần lỗi. Ngoài ra bị cáo có bố và mẹ ruột là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người hữu ích là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[4] Trong vụ án, còn có Hà Văn T và Phan Mạnh L có hành vi đuổi đánh Bùi Xuân Đ và Bùi Xuân Đ1. Tuy nhiên, T và L chưa đánh gây thương tích cho ai. Trước khi xảy ra đánh nhau giữa bị cáo N, T và L không có bàn bạc gì và cũng không chuẩn bị hung khí từ trước, việc đánh nhau chỉ là bộc phát. Đối với Bùi Xuân Đ và Bùi Xuân Đ1 có hành vi cầm hung khí qua nhà L để đánh nhau. Tuy nhiên, hành vi của Đ và Đ1 gây ra hậu quả không đáng kể, Lâm chỉ bị trầy xước ngoài da. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự và ra quyết định xử phạt hành chính đối với T, L, Đ và Đ1 là phù hợp.

Ngoài ra, hành vi của Hà Văn N, Hà Văn T và Phan Mạnh L có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra xét thấy, khu vực xảy ra vụ đánh nhau có ít người dân sinh sống, các hộ dân xung quanh ít người biết về vụ đánh nhau nêu trên. Vì vậy, hành vi của N, Thọ và L chưa đến mức cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và tại đơn xin xét xử vắng mặt thì bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 con dao, cán bằng gỗ dài 0,11m, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 0,29m, có một cạnh sắc, mũi dao bằng, bản rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm, hai đầu cán dao có gắn khuy bằng kim loại;

- 01 thanh kim loại dài 1m07 có dạng hình hộp, kích thước 0,02m x 0,04m, trên thanh kim loại có dính chất dung dịch màu nâu đỏ đã khô;

- 01 thanh kim loại dạng tròn, đường kính 02cm, dài 1m73, hai đầu thanh kim loại dẹp, mỗi đầu khoan một lỗ tròn. Thanh kim loại này của Phan Mạnh L sử dụng để đánh nhau với Đ và Đ1.

- 01 thanh kim loại dài 0,94m dạng hình hộp, kích thước 0,04 x 0,08m;

- 01 xẻng, cán bằng gỗ tròn dài 0,85m, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 0,25m, rộng 0,22m, giữa cán xẻng bằng gỗ và lưỡi xẻng có một đoạn kim loại dài 0,12m;

- 01 con dao cán bằng gỗ dài 0,1m, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu bị rỉ sét dài 0,17m, bản rộng 3,2cm, có một cạnh sắc, mũi dao nhọn, giữa lưỡi dao và cán dao có một khuy kim loại dài 03cm;

- 01 thanh kim loại màu xanh nhạt dài 1m10, dạng hộp kích thước 03cm x 06cm.

Xét thấy đây là công cụ thực hiện, liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ phù hợp Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh

Lâm Đồng nhận được bản án này và Quyết định thi hành án theo quy định pháp luật. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ khác theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao, cán bằng gỗ dài 0,11m, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 0,29m, có một cạnh sắc, mũi dao bằng, bản rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm, hai đầu cán dao có gắn khuy bằng kim loại;

- 01 thanh kim loại dài 1m07 có dạng hình hộp, kích thước 0,02m x 0,04m, trên thanh kim loại có dính chất dung dịch màu nâu đỏ đã khô;

- 01 thanh kim loại dạng tròn, đường kính 02cm, dài 1m73, hai đầu thanh kim loại dẹp, mỗi đầu khoan một lỗ tròn. Thanh kim loại này của Phan Mạnh L sử dụng để đánh nhau với Đ và Đ1.

- 01 thanh kim loại dài 0,94m dạng hình hộp, kích thước 0,04 x 0,08m;

- 01 xẻng, cán bằng gỗ tròn dài 0,85m, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 0,25m, rộng 0,22m, giữa cán xẻng bằng gỗ và lưỡi xẻng có một đoạn kim loại dài 0,12m;

- 01 con dao cán bằng gỗ dài 0,1m, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu bị rỉ sét dài 0,17m, bản rộng 3,2cm, có một cạnh sắc, mũi dao nhọn, giữa lưỡi dao và cán dao có một khuy kim loại dài 03cm;

- 01 thanh kim loại màu xanh nhạt dài 1m10, dạng hộp kích thước 03cm x 06cm.

Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/12/2021.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chuyển lưu Thi hành án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Đình Đạo